

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST.

Ngày: 11 – 3 – 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Thanh Tâm;

Ông Nguyễn Thanh Rục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Minh L (Tên thường gọi: Cua đỉnh), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1947 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; hiện sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1989; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1989; nơi sinh: Tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1951 và bà Lư Thị C, sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; có chồng là Đặng Như Ý, sinh năm 1992 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022); hiện sống chung như vợ chồng với Trần Minh L,

sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/8/2024 cho đến nay (Có mặt).

Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Mỹ K, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

+ Ông Lý Văn L1, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Ông Bùi Minh D, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Khắc N, sinh năm 2005; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Người chứng kiến:

+ Ông Võ Văn D1, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Ông Ngô Hoàng L2, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/3/2024, lực lượng Công an phát hiện L1 đang điều khiển xe 83X1-074.01 lưu thông trên cầu Đ nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên бага xe 83X1-074.01 có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 02 túi nylon trong, loại có một đầu kẹp có viền xanh, được kẹp kín chứa tinh thể rắn màu trắng bên trong. L1 khai nhận là ma túy đang mang đi để bán lại cho người khác nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ đồ vật có liên quan. Quá trình điều tra Trần Minh L khai nhận, bị cáo và Nguyễn Thị Ngọc H có mối quan hệ tình cảm nên chung sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ số G nhà T. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên L nảy sinh ý định mua trái phép chất ma túy về để bán lại cho các đối tượng ở địa phương. Vào đầu tháng 3/2024, L đến địa bàn quận T, thành phố Cần Thơ điện thoại liên hệ để gặp người đàn ông đeo khẩu trang và mua ma túy của người này với số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó L chia nhỏ số ma túy này vào các túi nylon trong loại một đầu kẹp có viền trong, màu xanh và màu đỏ và rồi chia ra cất giấu tại nhà L và tại Phòng trọ số G, nhà trọ L4, việc cất giấu H không biết. Ngoài ra, L còn truy cập vào ứng dụng trên mạng để mua 11 ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu để dùng làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và đem cất giấu tại nhiều địa điểm trong nhà của L.

Trong quá trình ở tại Phòng trọ số G, L có đem ma túy ra sử dụng và bị rớt một túi ma túy tại khu vực bếp trước phòng trọ nhưng L không biết. Khi L sử dụng ma túy thì H không biết, sau đó H phát hiện túi ma túy này và biết là ma túy của L nên đã nhặt túi ma túy này rồi dùng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng để gói túi ma túy lại và cất giấu trong túi đeo màu đen đặt trong tủ quần áo ở trong phòng trọ.

Khoảng 11 giờ ngày 14/3/2024, trong lúc đang ở nhà thì L nhận được cuộc gọi của một người thanh niên (không rõ thông tin, lai lịch) hỏi “có đồ không chia cho một ít”. Hiểu được người này muốn mua ma túy nên L trả lời “còn” và đồng ý bán cho người này hai túi ma túy với giá mỗi túi là 150.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng. Hai bên thống nhất đến khu vực Rạch B để giao nhận ma túy. Khoảng 01 giờ sau, L lấy hai túi nylon trong loại một đầu kẹp có viền màu xanh, được kẹp kín, bên trong có chứa ma túy ở dạng tinh thể rắn màu trắng và bỏ vào trong một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET rồi kẹp ở ba ga xe mô tô biển số 83X1 - 074.01 và điều khiển đi giao ma túy. Khi đi đến khu vực cầu Đ thuộc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ như đã nêu.

Qua khám xét chỗ ở của L tại ấp T phát hiện thu giữ tại vách tường phía trong chòi nơi L nuôi gà có treo một cái ca bằng nhựa màu vàng, bên trong có một hộp nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng, trên hộp có chữ Vitamin B1, trong hộp nhựa có 06 túi nylon trong loại một đầu kẹp được kẹp kín (gồm 01 túi có viền màu xanh, 03 túi có viền màu đỏ và 02 túi có viền trong), trong mỗi túi có chứa tinh thể rắn màu trắng. Tại bàn đá ở khu vực nhà trước có một ly thủy tinh, thân ly có chữ NESCAFE CAFE VIỆT, trong ly có một túi nylon trong loại một đầu kẹp có viền màu xanh được kẹp kín, trong túi nylon có chứa tinh thể rắn màu trắng. Tiếp tục kiểm tra tại chòi nuôi gà của L, lực lượng Công an phát hiện và tạm giữ 09 (chín) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu và 01 (một) chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu và 01 (một) ống hút cong không màu. Đồng thời, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Ngọc H sống chung như vợ chồng với L tại phòng trọ số G, nhà trọ L4. Tại đây, lực lượng Công an tiếp tục phát hiện và tạm giữ bên trong tủ kính ở khu vực bếp trước phòng trọ có một ly thủy tinh, trong đó có một túi nylon màu đen, bên trong có 23 túi nylon trong được kẹp kín, loại một đầu kẹp (gồm 11 túi có viền xanh, 05 túi có viền đỏ và 07 túi có viền trong), trong mỗi túi có chứa tinh thể rắn màu trắng; dưới nền nhà giữa máy lọc nước và tủ gia dụng 01 bình thủy tinh có gắn 01 ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu và ống hút nhựa màu cam nối với ống hút nhựa trong. Ngoài ra, còn phát hiện và tạm giữ trong tủ quần áo tại nơi ở của H có một túi đeo màu đen, bên trong túi đeo có một tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng được cuộn lại, tiến hành kiểm tra bên trong phát hiện có một túi nylon trong một đầu kẹp có viền màu đỏ, được kẹp kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 136/KLMT-KTHS, ngày 23/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S, kết luận:

Gói 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2508 gam, loại Methamphetamine.

Gói 02: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,0395 gam, loại Methamphetamine.

Gói 03: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1832 gam, loại Methamphetamine.

Gói 04: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (A1, A2, A3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,1530 gam, loại Methamphetamine.

Gói 05: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,6751 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra mở rộng bị cáo khai nhận thêm còn có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Khắc N trong ngày 14/3/2024 với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và nhiều lần bán ma túy cho Bùi Minh D, cụ thể như sau:

Bán cho Nguyễn Khắc N: Vào ngày 14/3/2024 N chạy mô tô loại Future Fi màu trắng đến nhà bị cáo nói bị cáo chia cho 200.000 đồng, tức là mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Bị cáo đi vào trong nhà lấy ma túy đưa cho N và nhận lấy tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Tờ tiền nay được bị cáo cất giấu trong túi và sau đó bị bắt quả tang.

Bán cho Bùi Minh D nhiều lần (không nhớ cụ thể số lần): Bị cáo nhiều lần bán ma túy cho D, khi mua D sẽ trao đổi thông qua điện thoại với bị cáo. Cách mua là D trao đổi thông qua điện thoại hỏi mượn tiền của bị cáo. Chẳng hạn hỏi mượn 200.000 đồng hoặc 300.000 đồng tức là D mua ma túy với số tiền 200.000 đồng hoặc 300.000 đồng. Sau khi trao đổi xong thì bị cáo sẽ để ma túy vào trong cục gạch ống trước nhà của bị cáo và D đến lấy ma túy và tự để tiền lại vào trong ống gạch, khi D đi thì bị cáo sẽ ra lấy tiền.

Xét thấy có đủ căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam đối với Trần Minh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đồng thời tiến hành ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để điều tra làm rõ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ và xử lý như sau:

- 31 (ba mươi một) túi nylon loại một đầu kẹp có các viên đỏ, xanh và trong được kẹp kín, bên trong mỗi túi có chứa tinh thể rắn màu trắng;
- 01 (một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET;
- Tiền Việt Nam gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng;

- 01 (một) ca nhựa màu vàng và 01 (một) hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, trên hộp có chữ “Vitamin B1”;
- 01 (một) tấm nylon xốp;
- 05 (năm) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu;
- 01 (một) chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu và 01 (một) ống hút cong không màu;
- 01 (một) túi nylon màu vàng và 01 (một) màng trùm nylon;
- 04 (bốn) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu;
- 01 (một) ly thủy tinh, trên ly có chữ “NESCAFE CAFÉ VIỆT”;
- 01 (một) ly thủy tinh có quai và 01 (một) túi nylon màu đen có quai xách;
- 01 (một) bình thủy tinh có gắn 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu và ống hút nhựa màu cam nối với ống hút nhựa trong;
- 01 (một) cái túi có dây đeo màu đen, trên túi có họa tiết ba sọc trắng;
- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng;

Hiện, Chi cục thi hành án dân sự huyện L đang quản lý.

- 01 (một) xe mô tô biển số 83X1-074.01, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SONIC, màu sơn: đỏ - đen - cam - trắng (đã qua sử dụng): xe mô tô này là của Nguyễn Mỹ K (sinh ngày 10/10/2000, nơi thường trú: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng) đứng tên sở hữu. Hàng ngày xe mô tô trên được sử dụng làm phương tiện đi lại trong gia đình. Việc bị can L sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi giao ma túy thì K hoàn toàn không biết nên đã trả lại xe mô tô trên cho Nguyễn Mỹ K.

- Số tiền Việt Nam gồm: 10 (mười) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 50 (năm mươi) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là do bị can làm thuê có được, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Trần Minh L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu xanh rêu đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định điện thoại này là của bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu Trần Minh L.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu trắng đã qua sử dụng, bị cáo Trần Minh L sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Quá trình điều tra xác định bị can mang theo điện thoại trên để liên lạc bán ma túy. Trên đường đi bị can đã làm rơi mất điện thoại di động trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ xử lý được.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-LP, ngày 11/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân

huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Trần Minh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Minh L đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 1 Điều 254 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh L từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Trần Minh L phạm tội mà có và số tiền 2.000 đồng (Hai nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H dùng vào mục đích phạm tội.

- Buộc bị cáo Trần Minh L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) từ việc bán ma túy cho Bùi Minh D vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy:

- + 31 (ba mươi mốt) túi nylon loại một đầu kẹp có các viên đỏ, xanh và trong được kẹp kín, bên trong mỗi túi có chứa tinh thể rắn màu trắng;

- + 01 (một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET;
- + 01 (một) ca nhựa màu vàng và 01 (một) hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, trên hộp có chữ “Vitamin B1”;
- + 01 (một) tấm nylon xốp;
- + 05 (năm) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu;
- 01 (một) chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu và 01 (một) ống hút cong không màu;
- + 01 (một) túi nylon màu vàng và 01 (một) màng trùm nylon;
- + 04 (bốn) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu;
- + 01 (một) ly thủy tinh, trên ly có chữ “NESCAFE CAFÉ VIỆT”;
- + 01 (một) ly thủy tinh có quai và 01 (một) túi nylon màu đen có quai xách;
- + 01 (một) bình thủy tinh có gắn 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu và ống hút nhựa màu cam nối với ống hút nhựa trong;
- + 01 (một) cái túi có dây đeo màu đen, trên túi có họa tiết ba sọc trắng.

Đối với các lần bị cáo L sử dụng trái phép chất ma túy tại Phòng trọ số G, nhà trọ L4 thì H không thấy và bản thân H không sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý Hương về hành vi tổ chức cũng như chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với ông Lý Văn L1 là chủ nhà trọ Lộc T1 không biết việc L1, H thuê Phòng trọ số 07 để tàng trữ trái phép chất ma túy, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo L1 do bị can không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không tiến hành làm việc được. Mặt khác, việc mua bán ma túy xảy ra trên địa bàn quận T, thành phố Cần Thơ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có văn bản trao đổi thông tin có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T để tiến hành kiểm tra, xác minh theo quy định.

Đối với người bán dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo L1 thông qua chợ T3, không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không tiến hành làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua ma túy của bị cáo L1 để sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Khắc T2 và Bùi Minh D, cả hai đã sử dụng hết. Và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cùng tài liệu có liên quan đến Cơ quan Công an có thẩm quyền để tiến hành thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Lý Văn L1, ông Bùi Minh D, ông Nguyễn Khắc N và những người chứng kiến là ông Võ Văn D1 và ông Ngô Hoàng L2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng tất cả đều vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 293, 296 và 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện L, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, cụ thể:

Đối với bị cáo Trần Minh L thừa nhận: Bản thân bị cáo là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Do muốn có tiền nên L3 nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người khác với giá cao hơn để lấy số tiền chênh lệch nhằm mua ma túy sử dụng. Vào khoảng 18 giờ ngày 18/6/2024, đã bị lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,2903 gam (Một phẩy hai chín không ba gam) ma túy, loại Methamphetamine khi đang trên đường đi bán cho người người khác tại khu vực Rạch B, bị bắt quả tang tại khu vực cầu Đ. Đồng thời trước đó, bị cáo còn có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Khắc N trong ngày 14/3/2024 với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và nhiều lần bán ma túy cho Bùi Minh D. Sau khi cơ quan Công an tiến hành khám xét tại các nơi ở của bị cáo còn phát hiện thêm bị cáo có hành vi tàng trữ 3,3362 gam (Ba phẩy ba ba sáu hai gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác và 11 đơn vị dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, trong quá trình ở tại Phòng trọ số 7 do H thuê, L có đem 01 tép ma túy trong tổng số ma túy cất giấu tại Phòng trọ với mục đích sử dụng, nhưng lúc này con của H đi đến nên bị cáo không sử dụng được mà cất giấu lại, qua giám định tép ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,6751 gam (Không phẩy sáu bảy năm một gam) loại Methamphetamine. Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H thừa nhận: Do có mối quan hệ tình cảm nên bị cáo và bị cáo Trần Minh L chung sống với nhau như vợ chồng tại phòng số 7 của nhà trọ L4 do bị cáo thuê. Khi phát hiện bị cáo L có đánh gởi 01 túi nilong tại phòng trọ của mình có chứa ma túy thì bị cáo đã dùng tờ tiền mệnh giá 2.000 Việt Nam đồng để gói lại và cất giấu trong túi đeo màu đen đặt trong tủ quần áo nhằm mục đích che giấu cho bị cáo L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó thông báo lại cho bị cáo L biết việc này. Sau khi lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp đã phát hiện số ma túy này, qua kết luận giám định có tổng khối lượng 0,6751 gam (Không phải sáu bảy năm một gam) ma túy, loại Methamphetamine. Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4]. Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện với ý thức là cố ý. Bản thân các bị cáo biết rõ chất ma túy là chất kích thích và gây ức chế hệ thần kinh, nếu sử dụng nhiều lần sẽ gây nghiện và một khi đã nghiện chất ma túy thì người đó sẽ có nhiều khả năng gây ra nhiều tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng tình hình trật tự, an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng chất ma túy trái phép cũng như hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy biết vậy, nhưng bị cáo Trần Minh L vẫn thực hiện hành vi có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 4,6265 gam (Bốn phẩy sáu hai sáu năm gam) ma túy là M với mục đích bán lại cho người khác. Đồng thời trước đó, bị cáo còn có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Khắc N trong ngày 14/3/2024 với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và nhiều lần bán ma túy cho Bùi Minh D. Sau khi cơ quan Công an tiến hành khám xét tại các nơi ở của bị cáo còn phát hiện thêm bị cáo có hành vi tàng trữ 3,3362 gam (Ba phẩy ba ba sáu hai gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác và 11 đơn vị dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, trong quá trình ở tại Phòng trọ số 7 do H thuê, L có đem 01 tép ma túy trong tổng số ma túy cất giấu tại Phòng trọ với mục đích sử dụng, nhưng lúc này con của H đi đến nên bị cáo không sử dụng được mà cất giấu lại, qua giám định tép ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,6751 gam (Không phải sáu bảy năm một gam) loại Methamphetamine. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,6751 gam (Không phải sáu bảy năm một gam) ma túy, loại Methamphetamine với mục đích cất giấu giúp bị cáo Trần Minh L và tội phạm của các bị cáo đã hoàn thành. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Trần Minh L thực hiện đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251

Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H thực hiện đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số: 07/CT-VKS-LP, ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Trần Minh L và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Hành vi do các bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, cụ thể là hành vi mua bán trái phép chất ma túy; tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Minh L và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc để các bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành những công dân tốt có ích cho xã hội.

[6]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị các bị cáo thành khẩn khai báo; ngoài ra bị cáo L tự thú về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo Trần Minh L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo L không có nghề nghiệp, bị cáo H là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Trần Minh L phạm tội mà có và số tiền 2.000 đồng (Hai nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H dùng vào mục đích phạm tội.

+ Buộc bị cáo Trần Minh L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) từ việc bán ma túy cho Bùi Minh D.

- Đối với các vật chứng còn lại gồm:

+ 31 (ba mươi mốt) túi nylon loại một đầu kẹp có các viên đỏ, xanh và trong được kẹp kín, bên trong mỗi túi có chứa tinh thể rắn màu trắng;

+ 01 (một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET;

- + 01 (một) ca nhựa màu vàng và 01 (một) hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, trên hộp có chữ “Vitamin B1”;
- + 01 (một) tấm nylon xốp;
- + 05 (năm) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu;
- 01 (một) chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu và 01 (một) ống hút cong không màu;
- + 01 (một) túi nylon màu vàng và 01 (một) màng trùm nylon;
- + 04 (bốn) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu;
- + 01 (một) ly thủy tinh, trên ly có chữ “NESCAFE CAFÉ VIỆT”;
- + 01 (một) ly thủy tinh có quai và 01 (một) túi nylon màu đen có quai xách;
- + 01 (một) bình thủy tinh có gắn 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu và ống hút nhựa màu cam nối với ống hút nhựa trong;
- + 01 (một) cái túi có dây đeo màu đen, trên túi có họa tiết ba sọc trắng.

Xét thấy, các vật chứng nêu trên là vật bị cấm tàng trữ và là công cụ phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 83X1-074.01, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SONIC, màu sơn: đỏ - đen - cam - trắng (đã qua sử dụng): xe mô tô này là của Nguyễn Mỹ K (sinh ngày 10/10/2000, nơi thường trú: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng) đứng tên sở hữu. Hàng ngày xe mô tô trên được sử dụng làm phương tiện đi lại trong gia đình. Việc bị can L sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi giao ma túy thì K hoàn toàn không biết nên đã trả lại xe mô tô trên cho Nguyễn Mỹ K là đúng quy định.

- Đối với số tiền Việt Nam gồm: 10 (mười) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 50 (năm mươi) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là do bị cáo làm thuê có được, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị cáo Trần Minh L là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu xanh rêu đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định điện thoại này là của bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu Trần Minh L là đúng quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu trắng đã qua sử dụng, bị cáo Trần Minh L sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Quá trình điều tra xác định bị can mang theo điện thoại trên để liên lạc bán ma túy.

Trên đường đi bị can đã làm rơi mất điện thoại di động trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ xử lý là có căn cứ, đúng quy định.

[9]. Đối với các lần bị cáo L sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số G, nhà trọ L4 thì bị cáo H không thấy và bản thân bị cáo H không sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý bị cáo H về hành vi tổ chức cũng như chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[10]. Đối với ông Lý Văn L1 là chủ nhà trọ Lộc T1 không biết việc L1, H thuê Phòng trọ số 07 để tàng trữ trái phép chất ma túy, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý là đúng quy định.

[11]. Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo L1 do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không tiến hành làm việc được. Mặt khác, việc mua bán ma túy xảy ra trên địa bàn quận T, thành phố Cần Thơ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có văn bản trao đổi thông tin có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T để tiến hành kiểm tra, xác minh là đúng quy định.

[12]. Đối với người bán dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo L1 thông qua chợ T3, không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không tiến hành làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật là đúng quy định.

[13]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo L1 và hành vi của Nguyễn Khắc T2 và Bùi Minh D về việc mua ma túy của bị cáo L1 để sử dụng trái phép, cả hai đã sử dụng hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cùng tài liệu có liên quan đến Cơ quan Công an có thẩm quyền để tiến hành thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[14]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 254; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: 07 (bảy) năm tù.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh L phạm tội “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: 02 (hai) năm tù.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt chung của ba tội bị cáo Trần Minh L phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Trần Minh L phạm tội mà có và số tiền 2.000 đồng (Hai nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H dùng vào mục đích phạm tội.

- Buộc bị cáo Trần Minh L nộp lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội bán ma túy cho Bùi Minh D vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 31 (ba mươi một) túi nylon loại một đầu kẹp có các viên đỏ, xanh và trong được kẹp kín, bên trong mỗi túi có chứa tinh thể rắn màu trắng;

+ 01 (một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET;

+ 01 (một) ca nhựa màu vàng và 01 (một) hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, trên hộp có chữ “Vitamin B1”;

+ 01 (một) tấm nylon xốp;

+ 05 (năm) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu;

- 01 (một) chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu và 01 (một) ống hút cong không màu;

+ 01 (một) túi nylon màu vàng và 01 (một) màng trùm nylon;

+ 04 (bốn) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu;

+ 01 (một) ly thủy tinh, trên ly có chữ “NESCAFE CAFÉ VIỆT”;

+ 01 (một) ly thủy tinh có quai và 01 (một) túi nylon màu đen có quai xách;

+ 01 (một) bình thủy tinh có gắn 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu và ống hút nhựa màu cam nối với ống hút nhựa trong;

+ 01 (một) cái túi có dây đeo màu đen, trên túi có họa tiết ba sọc trắng.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý theo Phiếu nhập kho ngày 07 tháng 11 năm 2024.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Trần Minh L và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Phú.
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- Phân trại Tạm giam huyện Long Phú
 - Trại Tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. TT, KT &THA).
- Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Bảo